TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2018/HC-PT
Ngày 26 tháng 03 năm 2018
V/v: Kiện hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên cao cấp.

Hôm nay, ngày **26** tháng **03** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 58/2017/TLPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2017 về "Kiện hành vi hành chính". Do bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 14 - 9 - 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58A/2018/QĐ - PT ngày 8 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện***:** Bà **Nguyễn Thị Q**. Địa chỉ: Tổ 3, Thôn T, xã T1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông **Trần Văn L** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.**

Người đại diện theo pháp luật**:** Ông **Hoàng Đình Th**, chức vụ: Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện, bà Nguyễn Thị Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2017, tại các bản tự khai và tại các phiên đối thoại ngày 30/8/2017, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Bà khởi kiện hành vi hành chính của UBND thành phố Đ về việc không cho bà đăng ký biến động tại thửa đất số 239, bản đồ số 09, diện tích 1724,2m^2 tại thôn T, thành phố Đ, trên diện tích đất này trước đây trong chiến tranh bom Mỹ đánh bom nhưng gia đình bà chưa có điều kiện san lấp. Ngày 24/5/1993 vợ chồng bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chồng bà ông Nguyễn Thanh V tại thửa đất số 08 tờ bản đồ số 98, diện tích 1.030m^2 (nay là thửa 239 tờ bản đồ số 09 xã T1). Tháng 2/2010 chồng bà chết không để lại di chúc. Ngày 25/3/2013 bà cùng các con lập biên bản chia di sản và thống nhất giao toàn bộ tài sản cho bà, đã được Văn phòng công chức chứng nhận. Ngoài diện tích trong giấy chứng nhận gia đình bà còn có 694,2m^2 đất tự khai hoang, tôn tạo và trồng cây hàng năm liền kề liền thửa với diện tích gia đình bà đã được cấp giấy chứng nhận. Quá trình sử dụng đất không có tranh chấp với ai, sử dụng liên tục từ năm 1965 đến nay. Ngày 20/9/2012 UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành quyết định số 2190/QĐ-UBND đã thừa nhận diện tích đất này của bà và theo tìm hiểu bà được biết thửa đất của bà đã Nhà nước quy hoạch tại thửa số 48 bản đồ số 7 xã T1 năm 2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình với diện tích 1.724,2m^2. Ngày 04/5/2017 bà đã làm đơn gửi Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (Bộ phận một cửa) Ủy ban nhân dân thành phố Đ xin đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng và biến động đất, đồng thời bà nộp các tài liệu nhưng ngày 20/6/2017 UBND thành phố Đ có Công văn số 1228 về việc trả hồ sơ của bà Nguyễn Thị Q không có biến động đất. Việc trả hồ sơ của UBND thành phố Đ đối với bà Nguyễn Thị Q là vi phạm Điều 100 Luật Đất đai. Căn cứ khoản 1, 2, 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Điều 100 Luật Đất đai, Điều 82 Nghị định 2014, Điều 24a Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 43 về thi hành Luật Đất đai đề nghị Tòa án xét xử:

- Xác nhận tính pháp lý của mảnh đất mà bà đang sử dụng cụ thể là diện tích đất nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Nhà nước cấp năm 1993 để bà làm thủ tục đăng ký tăng thêm chứ không thực hiện thủ tục cấp mới thêm một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nữa;

- Buộc UBND thành phố Đ phải thực hiện thủ tục cấp đổi với diện tích 1.030m^2 đồng thời cấp biến động cho bà với diện tích 694,2m^2 đất, tổng diện tích thửa đất số 239 tờ bản đồ số 09 là 1.724,2m^2.

Phía người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đ tại Công văn số 2062/UBND-TNMT ngày 15/8/2017 và người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Đức Cường - Phó chủ tịch UBND thành phố Đ trình bày với nội dung:

Ngày 20/6/2017 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có Công văn số 1228/ĐKQSDĐ về việc trả hồ sơ không giải quyết theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Q về việc cấp đổi và biến động đất do đó bà Nguyễn Thị Q đã khởi kiện hành vi hành chính đối với việc trả hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố Đ (Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất), Ủy ban nhân dân thành phố Đ có ý kiến như sau:

Trường hợp bà Nguyễn Thị Q đang sử dụng 02 thửa đất tại thôn T, xã T1, trong đó: Thửa số 98 tờ bản đồ số 08 phường ĐS (nay là xã T1) diện tích 1030m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993, theo kết quả đo đạc thì hiện nay là 1.125,4m^2; thửa còn lại là một phần diện tích thửa số 465 tờ bản đồ số 09 xã T1 (thuộc một phần thửa 96 tờ bản đồ số 08 phường ĐS nay là xã T1) với diện tích 498,8m^2) là đất trồng cây lâu năm chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 2190 ngày 20/9/2012 của UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật, trong quyết định này đã sửa một phần của quyết định giải quyết khiếu nại số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND thành phố Đ, còn các nội dung còn lại vẫn thực hiện theo Quyết định 1374 thì thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị Q có nguồn gốc do bà Q san lấp hố bom sử dụng trồng cây từ năm 2003, năm liền kề với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận năm 1993 của bà Q.

Ngày 12/8/2016 và ngày 05/5/2017 bà Q đã lập hồ sơ xin đăng ký biến động đất đối với diện tích 694,2m^2 đất tăng thêm vào thửa số 98 tờ bàn đồ số 08 xã T1 (là thửa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), đây là phần diện tích tổng của 2 thửa đất bà Q đang sử dụng tăng thêm so với diện tích bà Q đã được cấp Giấy chứng nhận để yêu cầu UBND thành phố Đ cấp thành 01 thửa có diện tích 1.724,2m^2.

Theo Quyết định số 2190 ngày 20/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Q đối với Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2001 của Chủ tịch UBND thành phố Đ, Công văn số 1157/VPUBND- TNMT ngày 01/7/2013 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Q và theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Luật Đất đai năm 2003 (nay là khoản 1 Điều 3 Luật Đất đai 2013) thì phần diện tích 1.225,4m^2 và phân diện tích 498,8m^2 là 2 thửa riêng biệt, có ranh giới xác định mô tả trên hồ sơ khiếu nại của bà Nguyễn Thị Q có nguồn gốc, thời điểm, mục đích sử dụng đất khác nhau.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 24a, Điều 70 và Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 01/2017/ND-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ thì trường hợp bà Q phải lập hồ sơ để được cấp lần đầu với diện tích 498,8m^2 đất trồng cây lâu năm và lập hồ sơ để được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất 236 tờ bản đồ số 09 diện tích 1.225,4m^2.

Vì vậy việc bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thủ tục đăng ký biến động tại thửa đất số 239 tờ bản đồ số 09 diện tích 1.724,2m^2 tại xã T1, thành phố Đ, chấm dứt hành vi trả hồ sơ đã lập nói trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 14 - 9 - 2017, *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:*

Áp dụng khoản 3 Điều 3 Luật tố tụng hành chính; Điều 48 Luật đất đai năm 2013; Điều 70 Nghị định 43 năm 2014; Khoản 1 Điều 11, khoản 1, 2, 3 Điều 100 Luật đất đai; Điều 98 Luật đất đai; Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện hành vi hành chính đăng ký cấp đổi, cấp biến động diện tích đất cho bà thành một thửa đất số 239, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.724,2m^2

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Ngày 20-6-2017, Văn phòng đăng ký sử dụng quyền sử dụng đất, cơ quan tham mưu của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình về lĩnh vực quản lý đất đai có Công văn số 1228/ĐKQSDĐ trả lời cho bà Nguyễn Thị Q biết về việc trả hồ sơ đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng và biến động đất đối với diện tích đất 1.724,2m^2 thửa đất số 239, tờ bản đồ số 9, thôn T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ngày 26-6-2017 bà Nguyễn Thị Q có đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ phải thực hiện thủ tục cấp đổi với diện tích 1.030m^2, đồng thời cấp biến động cho bà với diện tích đất 694,2m^2, tổng diện tích đất là 1.724m^2 tại thửa 239, tờ bản đồ số 9, thôn T, thành phố Đ. Xét đây là hành vi hành chính trong lãnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, do vậy căn cứ Khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Q cho rằng cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà là không đúng, Hội đồng xét xử thấy rằng năm 1993, Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Q với diện tích 1.030m^2 tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 8, phường ĐS (nay là xã T1), thành phố Đ. Sau khi được cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, vợ chồng bà Q không có khiếu nại gì về việc cơ quan có thẩm quyền đã cấp thiếu diện tích đất mà gia đình bà đang sử dụng. Năm 2001, thực hiện việc đo đạc lại thì diện tích đất thực tế hộ bà Q đang sử dụng tăng lên 1.225,4m^2, thời điểm này gia đình bà Q cũng không có khiếu nại về việc còn có diện tích đất khác thuộc quyền sử dụng của gia đình bà không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2003, bà Nguyễn Thị Q san lấp hố bom liền kề diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993, hình thành một thửa đất có diện tích 498,8m^2, quá trình sử dụng diện tích đất này bà Nguyễn Thị Q chưa đăng ký kê khai theo Điều 46 Luật đất đai năm 2003 và Điều 95 Luật đất đai 2013. Như vậy có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Q hiện đang sử dụng 02 thửa đất riêng biệt, có ranh giới xác định nguồn gốc từng thửa đất được hình thành tại thời điểm khác nhau và mục đích sử dụng khác nhau. Căn cứ Khoản 1 Điều 98 Luật đất đai quy định: *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất được cấp theo từng thửa đất"*, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q là có căn cứ pháp luật.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ phải thực hiện việc cấp đổi biến động đối với diện tích đất 498,8m^2 cùng với diện tích 1.255,4m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1993, để cấp thành 01 thửa có diện tích 1.724,2m^2 trong 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Q. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 14-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 3 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 349 Luật Tố tụng hành chính. Áp dụng khoản 1 Điều 11; Điều 98; khoản 1, 2, 3 Điều 100 Luật Đất đai. Áp dụng Điều 70; Điều 76 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6-01-2017 của Chính phủ. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện hành vi hành chính đăng ký cấp đổi, cấp biến động diện tích đất cho bà thành một thửa đất số 239, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.724,2m^2.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0005013 ngày 28-9-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác còn lại của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn